

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 23/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tư

Ông Võ Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Thị Kiều T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú hiện nay: số D, tổ E, khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh T và bà Trần Thị T; bị cáo có chồng là Phan Tấn Đ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án 01 lần: ngày 04 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 01 tháng 4 năm 2019, về án phí chưa chấp hành; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 08 thì nghỉ học đi làm thuê phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

2. Võ Văn S (tên gọi khác: Chuối g), sinh ngày 20 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: số D, tổ E, khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Diễm T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án 03 lần: ngày 23 tháng 4 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 28 tháng 02 năm 2016, chấp hành xong án phí ngày 29 tháng 6 năm 2015; ngày 14 tháng 3 năm 2018 bị Tòa án nhân dân

huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 25 tháng 02 năm 2019, chấp hành xong án phí ngày 14 tháng 3 năm 2018; ngày 29 tháng 6 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 21 tháng 5 năm 2022, chấp hành xong án phí và tiền thu lợi bất chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 03 thì nghỉ học. Ngày 16 tháng 8 năm 2012, bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động, xã hội tỉnh Tiền Giang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16 tháng 5 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt ngày 06 tháng 3 năm 2014, chấp hành xong án phí ngày 16 tháng 5 năm 2013; ngày 06 tháng 12 năm 2019, bị Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, đã chấp hành xong; bị tạm giữ ngày 08 tháng 6 năm 2023, chuyển tạm giam ngày 11 tháng 6 năm 2023 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* anh Phan Nhứt H, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Võ Văn S có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đang trong quá trình cai nghiện ma túy tại nhà tù đầu tháng 9 năm 2022 và bị cáo Đoàn Thị Kiều T sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1970 (mẹ ruột của bị cáo S) ở khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bà C đã chuyển đi Mỹ T sống vào năm 2010. Trong thời gian từ khoảng đầu tháng 04/2023 đến ngày 07/9/2023: bị cáo Đoàn Thị Kiều T đã 03 lần cung cấp ma túy cho bị cáo Võ Văn S để S sử dụng, một lần cùng S tàng trữ trái phép chất ma túy, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Do muốn cai nghiện ma túy loại heroine cho Võ Văn S, Đoàn Thị Kiều T tìm hiểu biết được nếu cho S chuyển qua sử dụng loại ma túy đá thì không sử dụng ma túy loại heroine nên T bắt đầu mua ma túy (loại ma túy đá) để S sử dụng. Vào khoảng tháng 4/2023 (không rõ thời gian cụ thể), T mua 01 gói ma túy giá 500.000 đồng của người tên Sáu Đ (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) đem về nhà đưa cho S sử dụng, sau đó không rõ thời gian cụ thể khi S sử dụng hết gói ma túy T tiếp tục mua thêm 01 gói ma túy giá 500.000 đồng cho S tiếp tục sử dụng.

Khoảng 09 giờ, ngày 08/6/2023, Đoàn Thị Kiều T sử dụng điện thoại di động hiệu Vivo của T điện thoại cho người tên Sáu Đ để mua 500.000 đồng ma túy, T đi xe honda khách đến khu vực gần chợ Hòa K gặp Sáu Đ mua 06 đoạn

ống nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy để trong hộp kim loại quần keo màu đen. Sau khi mua được ma túy, T đem về phòng ngủ đưa cho S xem số ma túy vừa mua, T đưa cho S 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa ma túy, S đổ một ít ma túy vào dụng cụ để sử dụng nhưng chưa hết, còn lại một ít ma túy trong đoạn ống nhựa S đưa lại cho T bỏ vào hộp kim loại quần keo màu đen và cất giữ trong phòng ngủ, mục đích cho S sử dụng dần.

Vào lúc 10 giờ 55 phút, ngày 08/6/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim C có đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra phòng ngủ của Võ Văn S và Đoàn Thị Kiều T phát hiện T và S tàng trữ trái phép chất ma túy trong hộp kim loại quần keo màu đen để trong một giấy hộp giấy và ma túy trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Võ Văn S và Đoàn Thị Kiều T thừa nhận toàn bộ số ma túy Công an thu giữ là của T và S do T mua, mục đích cho S sử dụng trong quá trình cai nghiện nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Kết luận giám định số 107/KL-KTHS ngày 10/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định:

- Các mẫu tinh thể màu xám trong 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu để trong một bì thư (ký hiệu 1) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN THỊ TRẤN H - CÔNG AN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0634 gam, loại Methamphetamine.

- Các mẫu tinh thể trong suốt trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín để trong một bì thư (ký hiệu 2) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN THỊ TRẤN H - CÔNG AN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9863 gam, loại Methamphetamine.

- Các mẫu tinh thể trong suốt trong 01 đoạn ống nhựa được hàn kín để trong một bì thư (ký hiệu 3) được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN THỊ TRẤN H - CÔNG AN HUYỆN C - TỈNH TIỀN GIANG, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1022 gam, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại các mẫu tinh thể có khối lượng lần lượt là 0,6170 gam, 0,2278 gam và 0,0575 gam là ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong 02 bì thư ký hiệu lần lượt vụ số 107/2 và 107/3 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023, 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu được niêm phong trong bì thư ký hiệu vụ số 107/1 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- Thu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm bình, đoạn ống nhựa, đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu chứa tinh thể trong suốt) để trong phích nhựa ở

trong phòng ngủ. Đoạn ống thủy tinh uốn cong dạng phễu chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu (1) có chữ ký xác nhận của Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an thị trấn H - Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Thu 01 gói nylon bên trong có 01 hộp kim loại quần keo màu đen bên trong có 01 gói nylon dán kín chứa 03 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy, 01 gói nylon dán kín chứa 02 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể nghi vấn là ma túy và 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể nghi vấn là ma túy. 01 gói nylon dán kín chứa 03 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể trong suốt nghi vấn là ma túy và 01 gói nylon dán kín chứa 02 đoạn ống nhựa hàn kín chứa tinh thể nghi vấn là ma túy được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu (2) có chữ ký xác nhận của Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an thị trấn H - Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang. 01 đoạn ống nhựa được cho vào bao thư niêm phong ký hiệu (3) có chữ ký xác nhận của Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S, Lương Thế H, Võ Văn D, Lê Thanh H có đóng dấu tròn đỏ ghi Công an thị trấn H - Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang;

- Thu trong phòng 02 quẹt gas qua sử dụng, 01 kéo kim loại cán nhựa;

- Thu 01 điện thoại hiệu Vivo của Đoàn Thị Kiều T được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Đoàn Thị Kiều T;

- Thu 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Võ Văn S được cho vào bao thư niêm phong có chữ ký xác nhận của Võ Văn S.

Trong quá trình điều tra vụ án, do Đoàn Thị Kiều T đang mang thai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T. Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 12/8/2023 đến ngày 07/9/2023, Đoàn Thị Kiều T đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Sáu Đ (chưa rõ họ và địa chỉ) đem về nhà của bà Nguyễn Thị Kim C (căn nhà hiện do T đang quản lý, sử dụng) chia nhỏ ra bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. T đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sử dụng, giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/lần.

Từ ngày 12/8/2023 đến ngày 02/9/2023, Đoàn Thị Kiều T đã bán trái phép chất ma túy cho Phan Nhựt H, sinh năm 2000, thường trú khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang 02 lần, một lần 200.000 đồng, một lần 100.000 đồng. Đồng thời T cũng đã 02 lần sử dụng căn nhà T đang quản lý làm nơi để H sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào ngày 12/8/2023 và ngày 02/9/2023, sau khi bán trái phép chất ma túy cho H thì T đã đồng ý cho H mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và nhà của T để H sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Đoàn Thị Kiều T khai nhận: Ngoài bán ma túy cho Phan Nhựt H, T còn bán ma túy cho đối tượng tên D và H không rõ họ, địa chỉ cụ thể, đồng thời cũng cho H và D sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa làm việc được H và D.

Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, Đoàn Thị Kiều T đã thu lợi bất chính với tổng số tiền là 200.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 55 phút, ngày 07/9/2023 Đoàn Thị Kiều T tiếp tục mua 02

gói ny lon chứa ma túy và 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy của Sáu Đ với giá 1.000.000 đồng, T đem ma túy về nhà ở khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho các đối tượng nghiện. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang tiến hành kiểm tra nhà của Đoàn Thị Kiều T. Qua kiểm tra, phát hiện Đoàn Thị Kiều T đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi áo bên phải T đang mặc, T trình bày ma túy Công an thu giữ là của T nhằm mục đích bán trái phép cho các đối tượng nghiện nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Theo kết luận giám định số 164/KL-KTHS ngày 08/9/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,3032 gam, loại Methamphetamine (Trong đó: Gói 1 (kí hiệu 1) có khối lượng 0,0981 gam; Gói 2 (kí hiệu 2) có khối lượng 4,2051 gam, loại Methamphetamine (trong đó: mẫu kí hiệu M2.1 có khối lượng 2,3763 gam; mẫu kí hiệu M2.2 có khối lượng 1,2616 gam; mẫu kí hiệu M2.3 có khối lượng 0,2465 gam; mẫu kí hiệu M2.4 có khối lượng 0,1652 gam; và mẫu kí hiệu M2.5 có khối lượng 0,15555 gam)

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mẫu ký hiệu M1, M2.1, M2.2, M2.3, M2.4 và M2.5 còn lại sau giám định có khối lượng lần lượt là 0,0812 gam, 2,3106 gam, 1,2275 gam, 0,2321 gam, 0,1498 gam và 0,1436 gam được niêm phong trong hai bì thư kí hiệu lần lượt vụ số 164/1 và 164/2 ghi ngày 08 tháng 9 năm 2023.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Tạm giữ trong nhà của Đoàn Thị Kiều T: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa; 01 đoạn ống thủy tinh uống cong dạng phiều chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được đưa vào bao thư niêm phong ký hiệu số 01; 01 hột quẹt gas; 01 chai gas;

- Tạm giữ trên người Đoàn Thị Kiều T: 02 gói nylon dán kính chứa tinh thể trong suốt nghi vẫn là ma túy; 03 đoạn ống nhựa được hàn kính chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy được đưa vào bao thư niêm phong ký hiệu số 02; 01 điện thoại di động hiệu Vivo;

Các gói niêm phong được đánh ký hiệu 1, 2 đều có chữ ký ghi họ tên Lê Hồng K, Đoàn Thị Kiều T, Nguyễn Văn H và Đỗ Việt H có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành đối chất giữa Võ Văn S và Đoàn Thị Kiều T vào ngày 08/6/2023; tiến hành hỏi cung bị can T vào ngày 07/9/2023 có tổ chức ghi hình có âm thanh lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSCB ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đoàn Thị Kiều T về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Võ Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Đoàn Thị Kiều T, Võ Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Đoàn Thị Kiều T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 252; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 08 đến 09 năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 07 đến 08 năm về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo S từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý tiền thu lợi bất chính và vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Thị Kiều T: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn S: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thị Kiều T và Võ Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là bị cáo Võ Văn S đã tái phạm, chưa được xóa án tích. Từ khoảng đầu tháng 04 năm 2023 đến ngày 08 tháng 6 năm 2023, bị cáo T đã 03 lần mua ma túy rồi cung cấp cho bị cáo S sử dụng trái phép chất ma túy khi bị cáo S đang trong quá trình cai nghiện. Lúc 10 giờ 55 phút, ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Kim C ở khu G, thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an thị trấn H, huyện C, tỉnh Tiền Giang bắt quả tang bị cáo T và bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng ngủ, mục đích để bị cáo T cung cấp cho bị cáo S sử dụng với khối lượng là 1,1519 gam, loại Methamphetamine.

Từ ngày 12 tháng 8 năm 2023 đến ngày 02 tháng 9 năm 2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị Kim C (căn nhà hiện do bị cáo T quản lý, sử dụng) bị cáo T đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho Phan Nhựt H, đồng thời hai lần chứa chấp H sử dụng trái phép chất ma túy ngay trong nhà bị cáo T đang quản lý. Khoảng 10 giờ, ngày 07 tháng 9 năm 2023 bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để kiếm lời có tổng khối lượng là 4,3032 gam, loại Methamphetamine.

[3] Lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo T đã cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo S đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được chất ma túy là rất độc hại, nó trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là điều kiện lây lan các bệnh xã hội và có thể dẫn đến các loại tệ nạn xã hội khác. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là bị nhà nước nghiêm cấm và vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn cai nghiện ma túy loại heroin cho bị cáo S và kiếm thêm thu nhập mà các bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là các ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như hai bị cáo.

[5] Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo S cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Đối với bị cáo T cùng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bị cáo S trong lúc mang thai nên được cho tại ngoại lại tiếp tục 02 lần bán ma túy trái phép cho Phan Nhựt H và 02 lần chứa chấp H sử dụng trái phép chất ma túy ngay trong nhà bị cáo đang quản lý. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội trong lúc mang thai. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Đối với bị cáo S là người nghiện ma túy đang được điều trị, lẽ ra khi được bị cáo T đưa ma túy cho sử dụng bị cáo phải từ chối nhưng bị cáo lại nhận để sử dụng và tàng trữ với mục đích sử dụng. Bị cáo có 03 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Đối với đối tượng tên Sáu Đ là người bán ma túy cho bị cáo Đoàn Thị Kiều T, hiện chưa rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Đối với Phan Nhựt H, Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T đang nuôi con nhỏ, không có thu nhập ổn định; bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ gồm:

- 02 điện thoại di động hiệu Vivo (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được số IME). Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được số IME). Xét thấy, đây là tài sản riêng của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S.

- 03 quẹt gas qua sử dụng; 01 kéo kim loại cán nhựa; 02 bình nhựa có gắn đoạn ống nhựa; 01 gói nylon bên trong có 01 hộp kim loại quần keo màu đen; 01 chai gas; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/1 ghi ngày 10 tháng 6 năm

2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/2 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.1) chứa 0,6170 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.1), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.2) chứa 0,2278 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.2), 02 vỏ gói nylon màu trắng và 05 vỏ đoạn ống nhựa đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/3 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,0575 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 164/1 ghi ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc P được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,0812 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 164/2 ghi ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc P được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.1) chứa 2,3106 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.1), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.2) chứa 1,2275 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.2), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.3) chứa 0,2321 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.3), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.4) chứa 0,1498 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.4), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.5) chứa 0,1436 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.5), 03 vỏ gói nylon màu trắng (loại túi zip) và 03 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định. Xét thấy, đây là dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về số tiền thu lợi bất chính: Quá trình điều tra xác định được bị cáo T bán ma túy cho H thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo

T nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ đúng qui định pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo T, bị cáo S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[14] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Thị Kiều T** phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Võ Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kiều T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kiều T **07 (bảy) năm tù**.

1.3 Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kiều T **08 (tám) năm tù**.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kiều T **07 (bảy) năm tù**.

1.5 Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Kiều T **23 (hai mươi ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.6 Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08 tháng 6 năm 2023.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 03 quẹt gas qua sử dụng; 01 kéo kim loại cán nhựa; 02 bình nhựa có gắn đoạn ống nhựa; 01 gói nylon bên trong có 01 hộp kim loại quần keo màu đen; 01 chai gas; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/1 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H,

Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong dạng phễu; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/2 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.1) chứa 0,6170 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.1), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.2) chứa 0,2278 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.2), 02 vỏ gói nylon màu trắng và 05 vỏ đoạn ống nhựa đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 107/3 ghi ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Huỳnh Thị Diệu H, Nguyễn Quốc P và được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,0575 gam là ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine và 01 vỏ đoạn ống nhựa đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 164/1 ghi ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc P được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,0812 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu; 01 bao thư niêm phong ký hiệu vụ số 164/2 ghi ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có chữ ký ghi họ tên của Lê Thanh H và chữ ký in họ tên Nguyễn Thanh T, Nguyễn Quốc P được đóng dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có: 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.1) chứa 2,3106 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.1), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.2) chứa 1,2275 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.2), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.3) chứa 0,2321 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.3), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.4) chứa 0,1498 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.4), 01 gói nylon màu trắng được dán kín (kí hiệu M2.5) chứa 0,1436 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (mẫu kí hiệu M2.5), 03 vỏ gói nylon màu trắng (loại túi zip) và 03 đoạn ống nhựa màu trắng đều đã bị cắt 01 đầu để lấy mẫu giám định.

Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

2.2 Trả lại cho bị cáo T 02 điện thoại di động hiệu Vivo (hiện trạng: không khởi động được, không kiểm tra được số IME) hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

2.3 Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động hiệu Samsung (hiện trạng:

không khởi động được, không kiểm tra được số IME) hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1 Bị cáo Đoàn Thị Kiều T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2 Bị cáo Võ Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Nhựt H được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo Đoàn Thị Kiều T;
- Bị cáo Võ Văn S;
- VKS nhân dân huyện C;
- VKS nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Đội HTTP và THAHS huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

